

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

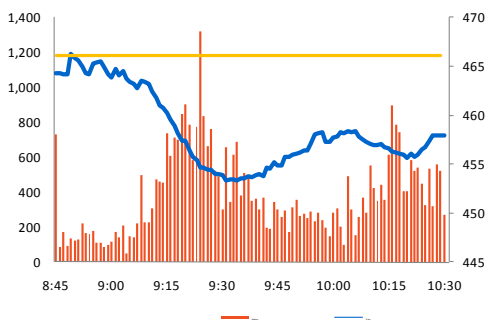
HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.83 ↓	-8.29	-1.78%
KLGD (triệu ck)	46.60 ↑	22.39	92.49%
GTGD (tỷ đồng)	974.62 ↑	390.26	66.78%
Tổng cung (triệu ck)	77.00 ↑	31.37	68.76%
Tổng cầu (triệu ck)	57.14 ↑	10.70	23.04%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	4.38 ↑	2.65	152.06%
KL bán (triệu ck)	3.72 ↑	2.30	161.39%
Giá trị mua (tỷ đồng)	121.43 ↑	61.39	102.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	123.29 ↑	46.42	60.38%



#### Biến động trong ngày



Thị trường đã có một phiên giảm mạnh và đồng loạt trên hầu hết các mã. Mở cửa chỉ số VN-Index chỉ giảm nhẹ về mức 464,27 điểm. Tuy nhiên sau khi bước vào phiên khớp lệnh liên tục thì các cổ phiếu bắt đầu giảm nhanh và mạnh, trong đó có rất nhiều cổ phiếu giảm về mức giá sàn. Chỉ có vài cổ phiếu vẫn còn giữ được mức giá xanh như VIC, VPL và BVH. Với việc giảm giá đồng loạt này thì chỉ số VN-Index đã giảm về mức sâu. Có thời điểm chỉ VN-Index giảm về mức 453,33 điểm. Tuy nhiên về cuối phiên mã BVH và VIC lần lượt tăng trần đã đỡ cho chỉ số VN-Index đỡ giảm sâu hơn. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 457,83 điểm, giảm 8,29 điểm tương ứng với 1,78% so với phiên hôm qua. Ngoài hai cổ phiếu BVH và VIC thì điểm sáng le lói trong phiên giao dịch ngày hôm nay đó là DVD với phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp và cổ phiếu SRC với phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp. Sau phiên tăng này thì SRC đã xác nhận mô hình count back line và có khả năng tiếp tục tăng điểm. Giảm mạnh về điểm số nhưng thanh khoản lại gia tăng mạnh với 46,6 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 2,6 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 19 cổ phiếu tăng giá, 245 cổ phiếu giảm giá và 16 cổ phiếu đứng giá. Khối ngoại hôm nay tiếp tục có phiên mua ròng nhẹ về mặt khối lượng giao dịch nhưng bán ròng về mặt trị giá sàn HSX. Toàn phiên họ mua ròng 700 ngàn đơn vị và bán ròng về mặt trị giá là 2 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 4,4 triệu đơn vị, trị giá 121 tỷ đồng và bán ra 3,7 triệu đơn vị trị giá 123 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có TCM, FPT, SBT và LAF. Các mã bán ròng nhiều gồm SSI, ITA, VIC và STB.

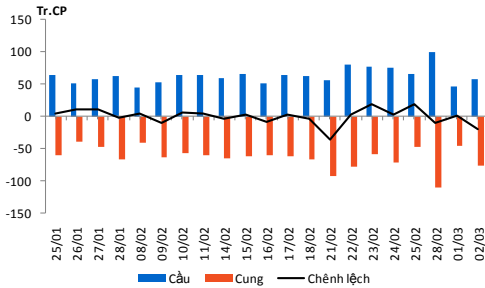
## Phạm Bình

### GD Phân tích

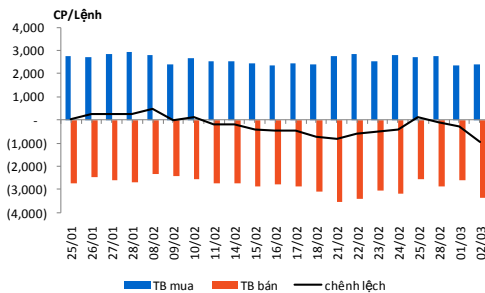
Hai nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường hôm nay là (i) quyết định đóng cửa hoạt động dịch vụ chứng khoán của Kim Long - một công ty chứng khoán thuộc hàng cựu trào trên thị trường; (ii) chính phủ quyết tâm thắt chặt tín dụng vào chứng khoán và bất động sản. Cả hai quyết định đều tác động xấu đến market sentiment vốn đã yếu đi rất nhiều gần đây do tác động của những vấn đề ngoại hối. Việc chuyển đổi hoạt động của Kimlong sang một mô hình mới chấm dứt dịch vụ chứng khoán cho thấy thị trường chứng khoán vẫn đang đối mặt với những khó khăn.

Trong phiên giao dịch sáng nay đa số các cổ phiếu đều giảm điểm mạnh và đồng loạt trên toàn sàn. Sự tăng trần của BVH và VIC chỉ làm hăm dọa rơi của chỉ số VN-Index trong phiên. Với phiên giảm điểm mạnh qua đây cũ cùng với khối lượng lớn cho thấy những phiên tăng vừa rồi là những phiên hồi kỹ thuật trong một đà giảm giá mạnh. Sau phiên giao dịch sáng nay cho thấy diễn biến thị trường tiếp tục xấu đi vì vậy nhà đầu tư nên tiếp tục thận trọng và hạn chế bắt đáy cổ phiếu trong thời gian này. VN-Index đang rơi xuống là khu vực 420-440 điểm và sẽ có sự phục hồi ở đây.

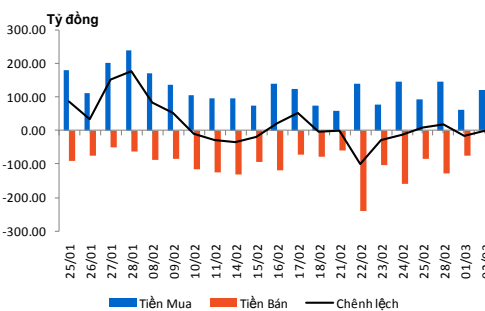
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN

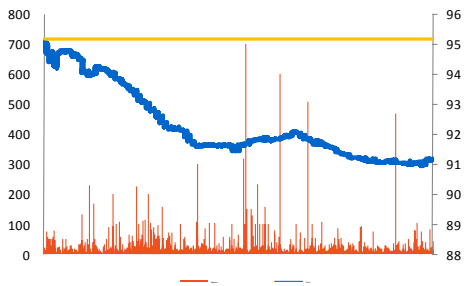


## HNX:

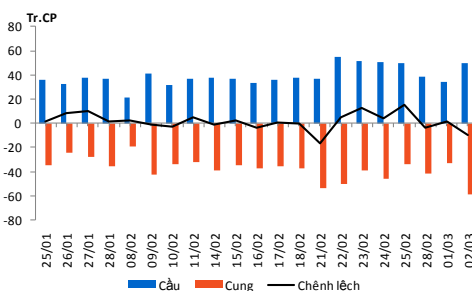
## Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	91.17 ↓	-3.99	-4.19%
KLGD (triệu ck)	53.98 ↑	33.13	158.90%
GTGD (tỷ đồng)	765.55 ↑	434.03	130.92%
Tổng cung (triệu ck)	58.95 ↑	26.09	79.39%
Tổng cầu (triệu ck)	49.63 ↑	15.60	45.85%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.25 ↑	1.01	415.65%
KL bán (triệu ck)	2.15 ↑	1.95	989.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	25.54 ↑	20.62	418.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	34.56 ↑	31.28	954.71%

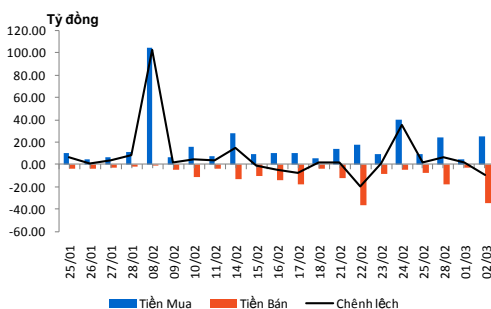
## Biến động trong ngày



## Cung cầu



## Giao dịch NĐTNN



HNX-Index giảm điểm ngay từ lúc mở cửa và tiếp tục đà giảm điểm cho đến lúc đóng cửa. Cú bulltrap nhẹ giữa phiên không thay đổi nhiều về diễn biến khi mà lực bán quá mạnh và áp đảo trong phiên ngày hôm nay. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 91,17 điểm, giảm 3,99 điểm tương ứng với 4,19%. Đáng chú ý trong phiên hôm nay là cổ phiếu KLS với thông tin đồn về việc KLS từ bỏ hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và chuyển sang tập đoàn kinh doanh đa nghề thì sáng nay cổ phiếu KLS đã bị bán ra khá quyết liệt với 6,6 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Giá khớp của KLS hầu như ở mức giá sàn hay gần sàn. Giảm mạnh về mặt điểm số nhưng thanh khoản trên sàn HNX lại tăng mạnh với 54 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó 13 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 25 cổ phiếu tăng giá, 289 cổ phiếu giảm giá và 14 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ bán ròng 900 ngàn đơn vị tương ứng với 9 tỷ đồng giá trị. Trong đó, họ mua vào 1,3 triệu đơn vị, trị giá 25,5 tỷ đồng và bán ra 2,2 triệu đơn vị trị giá 34,5 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là PVX và SCR.

*Sàn HNX tiếp tục giảm điểm sau những phiên test lại khu vực kháng cự không thành công. Sáng nay chỉ số HNX-Index đã giảm điểm mạnh qua kênh dưới cùng khối lượng tăng xác nhận mô hình cờ giảm giá. Đích đến của của điểm hoàn thành mô hình cờ giảm giá này là khu vực 82 điểm. Đây cũng là điểm đảo chiều tiềm năng của mô hình AB=CD.*

*Như chúng tôi đã phân tích và gửi tới quý nhà đầu tư trong các bản tin trước chỉ ra xu thế thị trường vẫn tiếp tục diễn biến xấu. Hai mức hỗ trợ*

cho chỉ số HNX-Index trong thời gian tới đó là khu vực 89 điểm và khu vực 80-82 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế bắt đáy và chờ mức giá phản ứng tại những khu vực này để xác nhận những mức hỗ trợ này có phải khu vực đảo chiều hay không.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PV: Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam - giao dịch 3 triệu cổ phiếu PVR bất thành**

Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam thông báo đã giao dịch bất thành khi đăng ký mua và bán 3 triệu cổ phiếu CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam (PVR) do không tìm được mức giá phù hợp.

Trong đó, PVI đăng ký mua và bán cùng số lượng 1,5 triệu cổ phiếu từ ngày 24/12/2010 đến ngày 24/02/2011.

**DPM: Tổng CTCP Phân bón Hóa chất và Dầu khí - lợi nhuận sau kiểm toán vượt 91% kế hoạch**

Trong năm 2010, sản lượng kinh doanh Ure Phú Mỹ đạt 806,152 tấn, thực hiện 107% kế hoạch; kinh doanh bao bì đạt 27,500 ngàn bao, tương đương 102%; xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất và các sản phẩm khác đạt 264,939 tấn, hoàn thành 106%.

Về doanh thu, DPM đạt tổng doanh thu hợp nhất 6,999 tỷ đồng, vượt 24% kế hoạch cả năm là 5,646 tỷ đồng. LNTT ở mức 1,922 tỷ đồng, vượt 91%, tương ứng khoảng 915 tỷ đồng.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Theo biến động chung của thị trường, tất cả các cổ phiếu thuộc nhóm PVN giảm giá đồng loạt trong phiên hôm nay, trong đó có rất nhiều mã giảm sàn. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 4,71% với tổng khối lượng giao dịch đạt 11,89 triệu đơn vị. PVX đứng đầu về thanh khoản với trên 3,7 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 2/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,700	452,200	↓ -5.77	1.11	5.58	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,600	-	↔ 0.00	0.69	15.53	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,800	26,000	↓ -4.88	1.00	61.55	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,500	270,100	↓ -6.86	0.81	5.87	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,500	262,300	↓ -6.25	0.86	1.53	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,000	138,900	↓ -6.25	0.79	5.97	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu khí VN	10,200	178,200	↓ -6.42	0.95	22.50	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,000	278,300	↓ -6.54	0.86	7.14	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,500	376,200	↓ -1.16	0.73	5.34	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29,000	363,600	↓ -6.75	1.81	5.47	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22,500	677,800	↓ -5.06	1.20	6.45	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,800	62,200	↓ -4.07	0.91	4.52	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,600	101,400	↓ -5.36	0.94	7.32	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,800	167,800	↓ -3.78	0.80	7.90	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện Lực Dầu khí VN	10,400	709,700	↓ -5.45	0.96	12.96	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,400	60,400	↓ -6.67	0.75	10.04	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,500	279,400	↓ -4.87	1.22	4.77	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,000	125,200	↓ -1.41	1.15	7.72	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,600	3,747,000	↓ -5.68	1.36	4.44	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,500	7,000	↓ -6.25	0.98	11.74	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,700	830,800	↓ -4.93	2.30	7.83	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,600	377,340	↓ -4.90	0.92	4.09	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,000	152,830	↓ -4.76	2.03	5.49	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,200	263,140	↓ -2.86	0.91	5.57	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,200	74,370	↓ -2.57	2.07	14.63	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,600	324,060	↓ -4.63	1.56	18.10	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,700	182,240	↓ -4.40	0.81	23.52	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	11,300	118,180	↓ -4.24	0.95	5.02	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,000	428,520	↓ -4.11	0.67	14.88	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,500	86,710	↓ -4.49	0.77	9.64	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,900	704,640	↓ -4.80	1.01	2.71	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,200	67,570	↓ -4.65	0.77	16.58	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,800	10,100	↓ -3.30	0.78	5.44	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửa Long	4,000	4,700	↓ -9.09	0.41	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,000	22,600	↓ -2.78	0.63	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,600	500	↓ -1.75	0.56	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,600	200	↓ -6.12	0.46	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Mỹ: Hoạt động sản xuất tăng trưởng mạnh nhất trong 7 năm**

Chỉ số sản xuất của Viện quản lý nguồn cung (ISM) tăng tháng thứ 19 liên tiếp lên 61.4%, mức cao chưa từng thấy kể từ tháng 05/2004.

Chỉ tiêu xây dựng tháng 01 giảm 0.7%, mạnh hơn dự báo giảm 0.1% của các nhà kinh tế sau khi trượt 1.6% trong tháng trước.

**Châu Âu: Ủy ban châu Âu (EC) nâng dự báo GDP 2011 của Eurozone**

Ủy ban châu Âu (EC) nâng dự báo tăng trưởng kinh tế 2011 của Eurozone từ 1.5% trong tháng 11 lên 1.6%. Tuy nhiên, EC lại hạ dự báo tăng trưởng của Anh từ 2.2% xuống 2%. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 01 của Eurozone giảm từ 10% xuống 9.9%, tốt hơn dự báo không thay đổi ở mức 10% của các nhà kinh tế.

Số người thất nghiệp tháng 01/2011 của Đức giảm bớt 52,000, mạnh hơn dự báo giảm chỉ 15,000 của các nhà kinh tế, trong khi tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 7.4% xuống 7.3%, khá quan hơn dự báo đứng yên ở mức 7.4% của các nhà kinh tế.

**Châu Á: Sản xuất Trung Quốc tăng chậm. Thất nghiệp tại Nhật Bản chưa giảm**

Chỉ số quản lý sức mua (PMI) tháng 01 của Trung Quốc giảm tháng thứ 3 liên tiếp từ 52.9 xuống 52.2, mức thấp nhất trong 6 tháng do các biện pháp thắt chặt tín dụng và nâng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát của Chính phủ .

Hạ viện Nhật Bản thông qua kế hoạch ngân sách trị giá 1 ngàn tỷ USD cho năm tài khóa 2011. Dự thảo ngân sách sẽ được Quốc hội Nhật Bản thông qua trước thời điểm bắt đầu năm tài khóa 2011, bắt đầu vào ngày 01/04 tới.

Tỷ lệ thất nghiệp tháng 01 của Nhật Bản chưa có dấu hiệu cải thiện, đứng yên ở mức 4.9%. Chỉ tiêu hộ gia đình giảm 1% so với cùng kỳ năm ngoái, đánh dấu tháng giảm thứ 4 liên tiếp.

**Trong nước: Năm 2011 dành hơn 4 tỉ USD trả nợ**

Bộ Tài chính cho biết dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2011 là 595.000 tỉ đồng, tăng 12,7% so với ước thực hiện năm 2010, dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 là 725.600 tỉ đồng. Trong đó, 86.000 tỉ đồng (trên 4 tỉ USD) được dùng để trả nợ, tăng 22,4% so với dự toán năm 2010, chiếm 11,9% tổng chi ngân sách nhà nước.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

### **Vàng lập mức kỷ lục mới trong 2 năm**

Vào lúc 10h00 GMT+7, vàng giao ngay cũng tăng 1,7% lên mức kỷ lục 1.434,93 USD. Mức giá này đã phá vỡ kỷ lục 1.432,50 USD lập được hôm 7/12 vừa rồi. Trong 11 phiên gần đây có tới 10 phiên giá leo thang. Vàng kỳ hạn giao tháng tư cũng tăng vọt 21,30 USD, tương đương 1,5% so với cuối ngày hôm qua theo giờ Việt Nam lên mức kỷ lục 1.431,20 USD.

### **Vàng miếng và đô la trong nước vẫn lao dốc**

Sự mất giá của đô la chợ đen, đà tăng của vàng quốc tế cùng xu hướng giảm của thị trường nội địa sáng nay khiến giá vàng trong và ngoài nước về thế khá cân bằng. Nếu quy ra tiền Việt theo tỷ giá sáng nay, mỗi lượng vàng thế giới tương đương 37 triệu đồng, chưa tính chi phí vận chuyển và gia công. Từ đầu năm đến nay, vàng trong nước thường đắt hơn 800.000 - 1,5 triệu đồng so với thế giới. Giá vàng hôm nay giao dịch quanh mức 37,34 - 37,44 triệu đồng/lượng, giảm hơn 200.000 đồng

Tỷ giá ngoại tệ tự do tiếp tục đi xuống sáng nay. USD sau khi rơi xuống 21.730 đồng lúc chiều qua, đến sáng nay tiếp tục xuống còn 21.500 đến 21.550 đồng. Giá thu mua cũng điều chỉnh giảm mạnh, còn 21.400 đồng ăn một USD, mất 250 đồng so với mở cửa hôm qua.

### **Giá dầu thô dật dờ trước tình hình căng thẳng tại Trung Đông và Bắc Phi**

Dầu thô tiếp tục tăng giá khi có những báo cáo cho thấy tại Iran bắt đầu có biểu tình, trong khi tình hình ở Lybia vẫn chưa tốt lên. Lybia là quốc gia có trữ lượng dầu lớn nhất châu Phi và Iran là nhà sản xuất dầu lớn thứ 2 trong khối OPEC. Giá dầu Brent kỳ hạn giao tháng 4 vào lúc 14h00 GMT+7 ở mức 115,5 USD/thùng, tăng mạnh 2,6% so với cuối ngày hôm qua theo giờ Việt Nam. Dầu thô Mỹ giao tháng 4 cũng tăng 0,27% lên 99,9 USD/thùng.

### **Sản lượng thép của Trung Quốc tăng mạnh**

Hiệp hội Sắt Thép Trung Quốc cho biết, sản lượng thép bình quân hàng ngày của nước này đã tăng 6% trong 20 ngày đầu tháng 2 so với cùng kỳ tháng 1. Sản lượng thép bình quân hàng ngày trong giai đoạn từ ngày 11 – 20/2.2011 đạt 1,814 triệu tấn, nếu quy ra sản lượng hàng năm là 662,1 triệu tấn, cao hơn 6% so với mức sản lượng thực 626,6 triệu tấn của cả năm 2010.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010



**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biên Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	24,200	23,000	-4.96	84,076
VIC	111,000	116,000	4.50	62,608
ITC	21,000	20,100	-4.29	32,947
HPG	31,200	29,800	-4.49	30,202
REE	13,900	13,300	-4.32	29,757

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	13,000	12,100	-6.92	88,644
PVX	17,600	16,600	-5.68	62,351
VIX	10,900	10,900	0.00	60,142
SHB	10,100	9,700	-3.96	53,272
VCG	20,300	18,900	-6.90	41,541

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNS	25,500	26,700	1,200	4.71
BVH	75,000	78,500	3,500	4.67
SRC	23,800	24,900	1,100	4.62
DVD	19,800	20,700	900	4.55
VIC	111,000	116,000	5,000	4.50

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VBC	28,900	30,900	2,000	6.92
MCL	7,500	8,000	500	6.67
SRA	15,000	16,000	1,000	6.67
CT6	12,400	13,200	800	6.45
STC	9,300	9,900	600	6.45

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GIL	22,000	20,900	-1,100	-5.00
HAP	10,000	9,500	-500	-5.00
KTB	22,000	20,900	-1,100	-5.00
RAL	20,000	19,000	-1,000	-5.00
SJS	52,000	49,400	-2,600	-5.00

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VDL	30,000	27,900	-2,100	-7.00
NBP	20,000	18,600	-1,400	-7.00
NHC	34,300	31,900	-2,400	-7.00
SGH	73,000	67,900	-5,100	-6.99
VCS	35,800	33,300	-2,500	-6.98

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	16,469	VIC	44,329
BT6	12,359	SSI	16,470
HPG	10,746	HPG	13,994
TCM	9,932	BT6	12,359
DPM	6,051	ITA	7,188

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	11,662	KLS	12,428
PVX	3,205	ACB	11,662
SCR	1,916	BVS	6,516
VNF	1,887	ICG	1,602
DXP	1,043	SHB	487

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**